

CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2022/NĐ-CP GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu

Giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc nhất về đời sống, sản xuất, từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống cho hộ dân tộc thiểu số, góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác trong cả nước.

2. Đối tượng vay vốn

- Đối với cho vay hỗ trợ đất ở; cho vay hỗ trợ nhà ở; cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số.

+ Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN).

- Đối với cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

- Đối với cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số, tham gia vào Dự án dược liệu quý được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Điều kiện vay vốn

a. Đối với cho vay hỗ trợ đất ở; cho vay hỗ trợ nhà ở; cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề.

Điều kiện chung các đối tượng vay vốn phải đáp ứng đủ:

- Cư trú hợp pháp tại địa phương.

- Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

Điều kiện bổ sung thêm ngoài các điều kiện chung cho mỗi đối tượng vay vốn:

- Đối với cho vay hỗ trợ đất ở: có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về đất ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với cho vay hỗ trợ nhà ở: có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:

+ Có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chỉ được thụ hưởng một trong hai chính sách hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề.

+ Đối với cho vay hỗ trợ đất sản xuất, NHCSXH chỉ xem xét cho vay đối với những đối tượng được hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất nhưng địa phương không bố trí được đất sản xuất, có nhu cầu vay vốn để tạo quỹ đất sản xuất.

b. Đối với cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

Đối tượng vay vốn phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đối với hộ nghèo, cận nghèo:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo đáp ứng điều kiện vay vốn theo chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại NHCSXH, có tên trong danh sách thành viên tham gia chuỗi giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:

+ Được thành lập, hoạt động hợp pháp, có phương án sử dụng vốn vay để tham gia chuỗi giá trị và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận tham gia vào chuỗi giá trị.

+ Được NHCSXH nơi cho vay tham gia thẩm định phương án vay vốn trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

c. Đối với cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:

- Được thành lập, hoạt động hợp pháp, có phương án đầu tư và sử dụng vốn vay để tham gia Dự án dược liệu quý được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Được NHCSXH nơi cho vay tham gia thẩm định phương án vay vốn trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Riêng đối với khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo (không phải hộ kinh doanh) không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

4. Mục đích sử dụng vốn vay

- Đối với cho vay hỗ trợ đất ở: Khách hàng được vay vốn để sử dụng vào việc trang trải chi phí để có đất ở (chi phí tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép, tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai).

- Đối với cho vay hỗ trợ nhà ở: Khách hàng được vay vốn để sử dụng vào việc trang trải chi phí xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở hiện có đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng.

- Đối với cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:

+ Hỗ trợ đất sản xuất: khách hàng được vay vốn để sử dụng vào việc trang trải chi phí tạo quỹ đất sản xuất (chi phí khai hoang, phục hóa, cải tạo đất sản xuất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sản xuất theo quy định của pháp luật đất đai).

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: khách hàng được vay vốn để chi phí học nghề, chuyển đổi nghề (chi phí mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, học nghề, chuyển đổi sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất kinh doanh khác).

- Đối với cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Khách hàng được vay vốn để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Khách hàng được vay vốn để thực hiện Dự án dược liệu quý do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Phương thức cho vay: Phương thức cho vay ủy thác đối với khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo; Phương thức cho vay trực tiếp tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay đối với doanh nghiệp, hợp tác xã.

6. Mức cho vay tối đa:

- Đối với cho vay hỗ trợ đất ở: 50 triệu đồng/hộ

- Đối với cho vay hỗ trợ nhà ở: 40 triệu đồng/hộ

- Đối với cho vay hỗ trợ đất sản xuất: 77,5 triệu đồng/hộ

- Đối với cho vay hỗ trợ chuyển đổi nghề:

+ Đối với hỗ trợ chuyển đổi nghề: bằng mức cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh đối với hộ nghèo.

+ Đối với chi phí học nghề: bằng mức cho vay áp dụng đối với chính sách tín dụng học sinh, sinh viên nhưng không vượt quá mức cho vay tối đa đối với hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Đối với cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:

+ Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: Áp dụng theo quy định hiện hành về chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại NHCSXH.

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: 02 tỷ đồng/khách hàng.

- Đối với cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:

+ Tổng mức cho vay không vượt quá 45% tổng mức đầu tư dự án và tối đa là 96 tỷ đồng/Dự án vùng trồng dược liệu quý, tối đa là 92 tỷ đồng/Dự án Trung tâm nhân giống.

+ Mức cho vay đối với khách hàng tham gia Dự án dược liệu quý không vượt quá 45% mức đầu tư của khách hàng khi tham gia vào Dự án.

+ Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo (không phải hộ kinh doanh) thuộc đối tượng vay vốn và đủ điều kiện vay vốn của nhiều chương trình tín dụng tại NHCSXH để thực hiện mục đích sản xuất kinh doanh thì được lựa chọn vay vốn tại một hoặc nhiều chương trình tín dụng nhưng tổng dư nợ không vượt quá mức cho vay tối đa áp dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ.

7. Thời hạn cho vay tối đa:

- Cho vay hỗ trợ đất ở; cho vay hỗ trợ nhà ở: 15 năm, trong 5 năm đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc.

- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: 10 năm.

- Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:

+ Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: Bằng thời hạn cho vay áp dụng đối với chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: 5 năm.

- Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: 10 năm.

8. Lãi suất cho vay

- Cho vay hỗ trợ đất ở và cho vay hỗ trợ nhà ở: 3%/năm.

- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

- Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:
 - + Đối với hộ nghèo: bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.
 - + Đối với hộ cận nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã: bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh đối với hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ.
- Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: 3,96%/năm.

9. Đảm bảo tiền vay

- Cho vay hỗ trợ đất ở; cho vay hỗ trợ nhà ở; cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề; cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo (không phải là hộ kinh doanh) phát triển vùng trồng dược liệu quý: Không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.
- Cho vay doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; cho vay doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình (trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo) và các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển vùng trồng dược liệu quý: Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH và quy định của pháp luật.